

Bản án số:50/2019/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Mạnh Quỳnh;

- Ông Lê Kim Trọng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/9/1976 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/HSST ngày 24/9/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2019 cho đến ngày 15/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Đặng Tiến Q, sinh ngày 22/7/1984 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Đào Thị L; vợ: Chu Thị Kim D (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2019 cho đến ngày 15/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đào Thị H, sinh ngày 02/2/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và bà Đỗ Thị M; chồng: Nguyễn Hữu V (đã ly hôn); có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2019 cho đến ngày 15/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Dương Đình Tr, sinh ngày 01/01/1964 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn số 8, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình L và bà Nguyễn Thị T; vợ: Vũ Thị T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2019 cho đến ngày 15/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30' ngày 09/7/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đặng Tiến Q “có gì không tí em lên làm tí rồi đi làm” ý Q hỏi T là có ai chơi đánh bạc không để Q lên thì T bảo “đợi tí”. Sau đó T gọi điện cho Đào Thị H rủ H lên nhà T đánh bài, H đồng ý. Lúc này, H đang chơi tại quán cafe nhà chị Lê Thị T, do không có tiền H hỏi chị T “cho em vay 3.000.000đ, em có việc”, chị T đồng ý và đưa tiền cho H, H cầm tiền rồi một mình đi bộ lên nhà T. Sau khi gọi điện thoại rủ H đến đánh bạc được H đồng ý thì T tiếp tục gọi điện thoại cho Dương Đình T nói “lên đây làm tý phỏm” Tr hiểu ý T rủ Tr lên nhà T đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, Tr đồng ý. Một lúc sau thấy H đến, T gọi điện thoại lại cho Q bảo Q đến đánh bạc, đúng lúc này Q cũng đi đến nhà T. Sau đó, T lấy 01 chiếu cói đã cũ, trải xuống nền nhà phòng khách và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ để xuống chiếu thì Tr đến, cả nhóm thống nhất chơi bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền. Hình thức chơi cụ thể: Người chơi lấy bộ bài 52 Q chia cho 04 người chơi, người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài còn ba người còn lại mỗi người được chia 09 quân bài, sau đó người chơi lên bài rồi đánh, ai về nhất thì người về thứ hai phải trả 20.000đ, người thứ ba phải trả 40.000đ, người thứ tư phải trả 60.000đ, trong khi chơi ai không có phỏm (cháy) và thì phải trả cho người thắng số tiền 80.000đ, ai “ù” thì tất cả những người chơi còn lại phải trả cho người đó 100.000đ. H là người chia ván bài đầu tiên, ai thắng thì chia ván tiếp theo. Khoảng 01h30' ngày 10/7/2019, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang, tang vật thu giữ gồm: Số tiền trên chiếu 12.312.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói; 04 điện thoại di động các loại; tạm giữ của Nguyễn Văn T

01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn T; tạm giữ của Dương Đình Tr 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Dương Đình Tr.

Quá trình điều tra xác định: Khi đánh bạc Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 712.000đ, Đặng Tiến Q sử dụng số tiền 6.300.000đ, Đào Thị H sử dụng số tiền 3.000.000đ, Dương Đình Tr sử dụng số tiền 2.300.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.312.000đ.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSTĐ ngày 10/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H và Dương Đình Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H và Dương Đình Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tiến Q từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng; xử phạt bị cáo Đào Thị H từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng ; xử phạt bị cáo Dương Đình Tr từ 07 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Đề nghị không áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc còi, 02 bộ bài tú lơ khơ và 04 thẻ sim; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.312.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H, Dương Đình Tr; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 ví giả da và 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn T; cho Dương Đình T 01 ví giả da, và 01 chứng minh thư mang tên Dương Đình T.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H và Dương Đình Tr tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22h30' ngày 09/7/2019, tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn Hợp Thành, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H và Dương Đình T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh phỏm” thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.312.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H và Dương Đình Tr đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt mà điều luật quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là những người đã thành niên, bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính, chỉ vì hám lợi nên đã có hành vi tụ tập để đánh bạc trái phép ăn tiền nhằm sát phạt lẫn nhau. Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo Q là người khởi xướng và là người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các đồng phạm khác trong vụ án. Bị cáo T là chủ nhà đã cho các đối tượng sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, rủ rê và trực tiếp tham gia đánh bạc một cách tích cực. Bị cáo H và Tr là những đồng phạm tham gia đánh bạc rất tích cực. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với

tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cả 4 bị cáo T, Q, H và Tr đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trước khi phạm tội bị cáo Q, H và Tr có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này, bị cáo T mặc dù là người có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo đến nay đã xóa án tích nhưng là người tham gia đánh bạc có số tiền ít nhất trong vụ án hơn nữa gia đình bị cáo T có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cả 02 con bị bệnh thần kinh, tâm thần mức độ đặc biệt nặng, không có khả năng tự vận động được nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 bộ bài tứ lơ khơ, 04 thẻ sim và 01 chiếc còi đã thu giữ là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 12.312.000đ đã thu giữ trong vụ án là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 thu của

Nguyễn Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A9 thu của Đặng Tiến Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony thu của Dương Đình Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 thu của Đào Thị H dùng vào việc liên lạc phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước; đối với 01 ví giả da và 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn T cần trả lại cho Nguyễn Văn T; đối với 01 ví giả da và 01 chứng minh thư mang tên Dương Đình T cần trả lại cho Dương Đình Tr vì không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H và Dương Đình Tr phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đặng Tiến Q 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đào Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Dương Đình Tr 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Tiến Q cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và Đào Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Đình Tr cho Ủy ban nhân dân xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 04 thẻ sim và 01 chiếc còi; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.312.000đ; tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 thu của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A9 thu của Đặng Tiến Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony thu của Dương Đình Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 thu của Đào Thị H. Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 ví giả da và 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn T; cho Dương Đình Tr 01 ví giả da, và 01 chứng minh thư mang tên Dương Đình T.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/9/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Văn T, Đặng Tiến Q, Đào Thị H và Dương Đình Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Chi cục thi hành án Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

